

Số: 128 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
Mã số mẫu: 0126.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Xí Nghiệp Cấp Nước Long Phú, Ấp 3, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị      |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1 : 2014 (*)                | < 1                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | (mg/L)      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,25                   | (NTU)       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 4,76                   | (TCU)       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /           |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 6,80                   | /           |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,35                   | (mg/L)      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 02 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN**

**GIÁM ĐỐC**

**Cn. Phan Mộng Thiên Kiều**



**BS. CKII. Võ Quang Hà**

Số: 129 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0127.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Huyện Uyể, Ấp 3, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị      |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1 : 2014 (*)                | < 1                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | (mg/L)      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,76                   | (NTU)       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 6,37                   | (TCU)       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /           |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 6,86                   | /           |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,25                   | (mg/L)      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

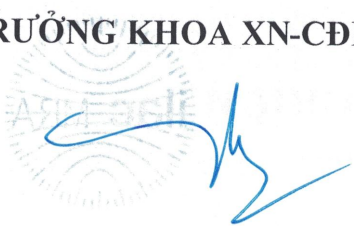
**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC



Cn. Phan Mộng Thiên Kiều



BS. CKII. Võ Quang Hà

Số: 130 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0128.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : **NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2**  
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân  
Địa điểm lấy mẫu : Lê Minh Khải, Đường Đoàn Thê Trung, Ấp 4, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 13/02/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 13/02/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 14/02/2025 - 24/02/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị      |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1 : 2014 (*)                | < 1                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | (CFU/100mL) |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | (mg/L)      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 1,44                   | (NTU)       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 10,43                  | (TCU)       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /           |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 6,96                   | /           |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,2                    | (mg/L)      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 26...tháng 02...năm 2025

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC



Cn. Phan Mộng Thiên Kiều



BS. CKII. Võ Quang Hà